TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 29-4-2020
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29/4/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 733/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-DS ngày 13/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-DS ngày 03/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 151/TB-TA ngày 31/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Đ**, sinh năm 1966 - Chủ hộ kinh doanh Thành K;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp 2, xã Bình Hàng T1, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Đ là ông Phan Văn B, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 01, ấp Tân P, xã Tân T2, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2019)

Bị đơn: **Đỗ Chí H**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 6, xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Văn B trình bày: Năm 2015, anh Đỗ Chí H có đến Cửa hàng thuốc thú y và thức ăn thủy sản Thành K do bà Đ làm chủ (Chủ hộ kinh doanh Thành K) để mua thuốc thú ý và thức ăn nuôi cá. Đến ngày 16/7/2015, bà Đ và anh H thỏa thuận là anh H

còn nợ tiền thuốc thú ý và thức ăn nuôi cá là 51.552.000 đồng. Ngày 23/11/2015, anh H có trả cho bà Đ được 25.000.000 đồng, còn nợ lại 26.552.000 đồng và bà Đ có đến gặp anh H nhiều lần để yêu cầu trả số tiền trên nhưng anh H vẫn không trả. Nay bà Đ (Chủ hộ kinh doanh Thành K) yêu cầu anh Đỗ Chí H có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản còn nợ là 26.552.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2. Đối với bị đơn là anh Đỗ Chí H đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:

+ Hóa đơn ngày 16/7/2015 (bản photo).

- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K về việc yêu cầu anh Đỗ Chí H có nghĩa vụ trả số tiền mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản còn nợ là 26.552.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Anh Đỗ Chí H mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản của bà Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K nhiều lần vào năm 2015; đến ngày 16/7/2015, bà Đ và anh H thỏa thuận là anh H còn nợ số tiền 51.552.000 đồng. Ngày 23/11/2015, anh H có trả cho bà Đ được 25.000.000 đồng, còn nợ lại 26.552.000 đồng và bà Đ có đến gặp anh H nhiều lần để yêu cầu trả số tiền trên nhưng anh H vẫn không trả. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Đỗ Chí H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Đ xác định đến

ngày 23/11/2015 anh H đang nợ bà Đ tổng cộng số tiền là 26.552.000 đồng. Trong vụ này ngoài số tiền trên, thì bà Đ không tranh chấp số tiền nào khác và số tiền này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác, bà Đ chỉ yêu cầu một mình anh H trả số tiền còn nợ, không yêu cầu ai khác.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K về việc yêu cầu anh Đỗ Chí H có nghĩa vụ trả số tiền mua bán thuốc thú y và thức ăn thủy sản còn nợ là 26.552.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, bởi lẽ: Theo hóa đơn ngày 16/7/2015 anh Đỗ Chí H có ký xác nhận nợ với bà Đ tổng cộng là 51.552.000 đồng và đến ngày 23/11/2015 anh H có trả cho bà Đ được số tiền 25.000.000 đồng, còn nợ lại 26.552.000 đồng và bà Đ có đến gặp anh H nhiều lần để yêu cầu trả số tiền trên nhưng anh H vẫn không trả. Do đó, việc anh H có nợ bà Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K số tiền mua bán thuốc thú y và thức ăn thủy sản 26.552.000 đồng là có thật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà Đ nên việc bà Đ yêu cầu anh H trả số tiền 26.552.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K.

[7] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Đ xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì bà Đ không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K về việc yêu cầu anh H trả số tiền 26.552.000 đồng, nên anh H phải chịu 1.327.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 663.000 đồng theo biên lai số 0003550 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K về việc yêu cầu anh Đỗ Chí H có nghĩa vụ trả số tiền 26.552.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Buộc anh Đỗ Chí H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K số tiền 26.552.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Đỗ Chí H chịu 1.327.600đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị Đ - Chủ hộ kinh doanh Thành K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 663.000 đồng theo biên lai số ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- THA DS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Hữu Chinh